

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn A Mai**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Lê Văn Vững**
Nghề nghiệp và nơi công tác: Cán bộ hưu trí.
2- Ông **Nguyễn A Minh Hiền**
Nghề nghiệp và nơi công tác: P. Trưởng phòng
Kinh tế hạ tầng huyện Tháp Mười.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thống Nhất** – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, **Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 09/2022/QĐXXST-HS** ngày 09 tháng 02 năm 2022, của Tòa án huyện Tháp Mười, **đối với bị cáo:**

Họ và tên: Lê Thị Y.

- Sinh năm: 1970.

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi sinh: Long An.

- Nơi đăng ký HKTT: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, Xã T, huyện Đ, Đăk Nông.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học V: 2/12.

- Cha tên: Lê Văn T, sinh năm: 1950.

- Mẹ tên: Đặng Thị B, sinh năm: 1955.

- Chồng tên: Huỳnh Văn R, sinh năm: 1971.

- Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

- Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.
- Tiền sự, Tiền án: Không.
- Biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ từ ngày 14-8-2021, tạm giam từ ngày 17-8-2021. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại*: Phạm Thị V, sinh năm: 1978. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Sơn H, sinh năm 1986. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1990. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Đ, Đăk Nông.

3. Huỳnh Văn R, sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

KHTT: Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã T, huyện Đ, Đăk Nông.

4. Lê Hoài A, sinh năm: 1985. (Có mặt tại phiên tòa)

Đại chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

5. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1966. (Có đơn xin vắng mặt)

6. Huỳnh Hoàng Nh, sinh năm: 1993. (Có mặt tại phiên tòa)

7. Lê Thu V, sinh năm: 1991. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị Y và bị hại Phạm Thị V (Sinh năm 1978, ngụ ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An) cùng là sui gia với bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1966, ngụ ấp 5 xã Mỹ Hòa) N quen biết nhau. Khoảng cuối năm 2019, bị cáo Y có đưa tiền cho bị hại V để tham gia chơi hụi. Sau đó, do các dây hụi V tham gia chủ hụi không có khả năng chi trả cho hụi viên, khi đến kì hốt N bị hại V và bị cáo Y xảy ra tranh chấp. Bị cáo Y đưa cho bị hại V số tiền khoảng 16.500.000 đồng. Số tiền này, bị cáo Y đã nhiều lần đòi nhưng bị hại V chỉ hứa hẹn nhưng chưa chi trả.

Đến khoảng 07 giờ, ngày 14-5-2020, bị cáo Y cùng Huỳnh Văn R (Sinh năm 1971, ngụ ấp Ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.) và Nguyễn Thị Th (Sinh

năm 1968, ngụ xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đến khóm 1, thị trấn Mỹ An tìm V để đòi tiền nợ. Tại đây, bị hại V đồng ý đến nhà con ruột của bị cáo Y là Lê Hoàng Nh tại ấp 5, xã Mỹ Hòa để thương lượng, giải quyết N lên xe để R chở đi. Đến nơi, bị cáo Y yêu cầu bị hại V A toán hết số nợ nhưng bị hại V không có tiền và đề nghị được trả nhiều lần. Không đồng ý, bị cáo Y dùng tay pH cầm dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm kê vào vùng cổ của bị hại V đe dọa, buộc bị hại V thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sự việc được can ngăn, trình báo đến Công an xã Mỹ Hòa đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, thu giữ con dao. Việc bị cáo Y dùng dao kê vào vùng cổ bị hại V không để đe dọa giết người, cũng không gây ra thương tích gì cho bị hại V.

Đến 07 giờ, ngày 15-5-2020, bị cáo Y, Th, R tiếp tục đến Công ty Tỷ Thạc chia nhau đi tìm V để đòi nợ. Tại khu vực giữ xe của Công ty Tỷ Thạc, Th gặp bị hại V nên dùng tay giữ tay bị hại V và gọi bị cáo Y đến. Lúc này, bị hại V vùng vẫy thoát ra được. Th và V xảy xô xát, người này dùng tay đánh trúng người kia một cái. Khi bị cáo Y đến, giữa bị cáo Y và bị hại V tiếp tục xảy ra cự cãi. Bị cáo Y dùng tay đánh bị hại V và câu quật với V làm cả hai té xuống nền gạch. Quá trình xô xát, nhìn thấy túi áo khoác bên trái, phía trước của V không kéo khóa, có tài sản bên trong, bị cáo Y đưa tay vào móc lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen rồi bỏ đi cùng Th và R. Khi sự việc xảy ra, R và Thắm đứng gần đó nhưng không tham gia, không giúp sức, không xúi giục. Sự việc được trình báo đến Công an thị trấn Mỹ An sau đó.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai, ngày 15-5-2020, bị cáo cùng R, Th đến công ty Tỷ Thạc tìm gặp bị hại. Khi bị hại không đồng ý gặp, bị cáo dùng tay lôi kéo, xô xát, câu vật với bị hại làm túi áo khoác của bị hại bị rách, rơi điện thoại xuống đất. Bị cáo nhặt điện thoại, bỏ đi và đưa cho Th cất giữ. Ngoài ra, không lấy tài sản gì khác. Sau khi có được tài sản, ngày 04-8-2020, bị cáo đem điện thoại di động chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ H Sơn tại khóm 4, thị trấn Mỹ An cầm lấy 1.000.000 đồng, đưa cho Th 500.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thắm không thừa nhận việc cất giữ điện thoại do bị cáo Y chiếm đoạt được.

Đến nay, ngoài điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, bị hại Phạm Thị V xác định Y còn móc lấy 01 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 02 chỉ và mất một đôi bông tai vàng 18 Kara - không xác định bị đánh rơi hay lấy mất.

Tại bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KLDG ngày 17-8-2020 kết luận: “Một điện thoại di động, hiệu OPPO A5S, màu đen, đã qua sử dụng giá 1.700.000 đồng”.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười thu giữ 01 con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm thuộc sở hữu của chị Lê Thu V (Sinh năm 1991, ngụ ấp 5 xã Mỹ Hòa). Thấy con dao không có giá trị sử dụng, chị V không yêu cầu nhận lại. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO - A5S màu xanh đen do bị cáo Lê Thị Y giao nộp sau khi chuộc lại từ tiệm cầm đồ Sơn H. Anh Nguyễn Sơn H

(Sinh năm 1986, ngụ khóm 4, thị trấn Mỹ An) - chủ tiệm cầm đồ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, cũng không yêu cầu gì khác. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc áo khoác vải thun, loại dài tay, sọc đỏ - đen bị rách túi áo bên trái của bị hại V mặc ngày 15-5-2020, chiếc áo này không còn giá trị sử dụng, bị hại V không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Phạm Thị V yêu cầu bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt, gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, 01 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 02 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 18 Kara trọng lượng 05 phân.

Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi dùng tay lấy điện thoại di động hiệu OPPO - A5S màu xanh đen của bị hại. Tuy vậy, hành vi của bị cáo vẫn được chứng minh bởi sự phù hợp của lời khai người bị hại, lời khai người có quyền và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHTM ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Thị Y về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

I- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự truy tố bị cáo Lê Thị Y về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2- Về hình phạt:

Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

-*Về vật chứng:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20cm; 01 chiếc áo khoác vải thun, loại dài tay, sọc đỏ - đen bị rách túi áo bên trái.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị V.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị hại.

II- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận do sự bức tức việc bị hại V không trả tiền nợ hụi nên bị cáo gặp bị hại để bàn bạc việc trả tiền nhưng do bức

xúc nên hai bên đã xảy ra ẩu đả và lấy điện thoại mục đích cho bị hại V trả tiền nhưng bị hại không trả tiền nên bị cáo đem cầm điện thoại để lấy tiền mua gạo và cho Th để đi xe về quê. Nay bị cáo biết mình đã làm sai nên xin lỗi và bị viện kiểm sát truy tố là đúng tội.

III- Lời khai của những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

* Bị hại Phạm Thị V trình bày: Có quen biết với bị cáo Y vì là sui gia bạn với nhau, nên bị cáo Y có nhờ bị hại chơi hụi dùm, số tiền bị hại nhận khoảng 16.500.000đ, nhưng do chủ hụi bị bể hụi nên chưa có tiền trả lại cho bị cáo Y và bị hại cũng xin năn nỉ bị cáo cho bị hại trả từ từ nhưng bị cáo Y không chịu mà lấy dao đe dọa và lấy điện thoại của bị hại.

Ngoài ra, trong lúc xô xát với bị hại đã mất 01 chiếc nhẫn vàng có trọng lượng 02 chỉ vàng 18K và 01 đôi bông tai có trọng lượng 05 phân vàng 18k. Nay bị hại yêu cầu xử lý theo pháp luật và bị cáo phải bồi thường tài sản đã mất.

* Nhân chứng: Nguyễn Quốc T trình bày: Vào khoảng hơn 7 giờ 00 ngày 15/5/2020, anh có đến cơ quan làm việc như thường lệ thì anh có thấy một người phụ nữ và bị hại V cự cãi với nhau, anh có nói với bị hại V là đi vào làm việc đi nhưng bị hại V không đi mà còn đứng đó thì có một người phụ nữ khác chạy tới chỗ bị hại V thì hai bên xảy ra xô xát và té ngã vào người anh, sau đó anh nhìn thấy người phụ nữ kia thọt tay vào túi áo của bị hại V lấy cái điện thoại rồi bỏ đi, anh không thấy người phụ nữ đó lấy gì thêm của bị hại V, sau khi xảy ra xô xát thì bị hại V vào Công ty làm việc bình thường và cũng không nghe nói mất tài sản gì thêm, hay tìm kiếm tài sản đã mất và cũng không có ai đến lập biên bản gì cả.

* Nhân chứng Lê Hoài A trình bày: Anh làm việc tại Công ty Tỷ Thạc với nhiệm vụ bảo vệ và ghi phiếu gửi xe, vào ngày 15/5/2020 khoảng hơn 7 giờ 00 thì anh có và nhìn thấy hai người phụ nữ xô xát quật lộn với nhau nhưng do đứng xa và bận ghi phiếu giữ xe nên khi nghe cự cãi quay lại nhìn thấy vậy thôi chứ không biết gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của **mình**. Do bị cáo và bà V cùng làm sui gia với bà Nguyễn Thị N, nên hai

người quen biết nhau. Khoảng cuối năm 2019, nghe bà V có tham gia các dây hụi, nên bị cáo muốn dành dụm tiền nên nhờ bà V tham gia chơi dùm, đến lượt bị cáo xin hốt nhưng bà V không có chi trả tiền hụi mà nói bẽ hụi. Bà V nợ bị cáo số tiền khoảng 16.500.000đ, bị cáo đã nhiều lần đòi nhưng bà V chỉ hứa hẹn mà không trả cho bị cáo. Nên đã xảy sự việc xô xát và lấy điện thoại của bà V.

[3] Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Lê Thị Y theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự như sau:

Tại Điều 170 khoản 1 Bộ luật Hình sự:

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
...”.*

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an ninh và tài sản của người khác.

[6] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật xong vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Hành vi, của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, làm ảnh hưởng tinh thần, sức khỏe của người khác.

Lẽ ra, bị cáo là người đã có tuổi đời, có chồng con, có sui gia nhưng vì nhất thời nóng giận do không lấy lại được tiền nên bị cáo đã không suy nghĩ hậu quả xảy ra khi có những hành vi dùng vũ lực, lấy tài sản của người khác để thỏa mãn cơn nóng giận dẫn đến phạm tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả, sau khi có Quyết định truy nã bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Đối với, yêu cầu của bị hại V cho rằng trong lúc xô xát với bị cáo Y đã mất chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18K và 01 đôi bông tai 05 phân vàng 18K là không có căn cứ vì sự việc xảy ra anh Nguyễn Quốc T là người trực tiếp chứng kiến không thấy bị cáo Y lấy hay lượm tài sản gì khác ngoài điện thoại của bị hại V và sau khi xảy ra sự việc cũng không nghe thấy bị hại V nói mất vàng, hay tìm kiếm gì cả. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của bị hại.

[12] Về vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm; 01 chiếc áo khoác vải thun, loại dài tay, sọc đỏ - đen bị rách túi áo bên trái.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị V.

[13] Đối với, anh Nguyễn Sơn H, chủ tiệm cầm đồ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và cũng không yêu cầu gì khác N không xem xét xử lý.

[14] Đối với, Nguyễn Thị Th không thừa nhận có cất giữ điện thoại và không có chứng cứ để chứng minh Th có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có N không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[15] Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm.

[16] Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Y đã phạm tội *Cưỡng đoạt tài sản*”.

2 - Xử phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Y 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2021.

3- Về vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan có lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 20 cm; 01 chiếc áo khoác vải thun, loại dài tay, sọc đỏ - đen bị rách túi áo bên trái.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị V.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2022).

4- Về trách nhiệm dân sự: Không chấp nhận yêu cầu của Phạm Thị V yêu cầu bị cáo Y bồi thường chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18K và 01 đôi bông tai 05 phân vàng 18K.

5- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam CA Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai